| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐỨC HUỆ**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ | *Đức Huệ, ngày 27 tháng 4 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tô Ch - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Ấp Voi, xã Mỹ Thạnh T, huyện C, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé Tr - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Ấp Voi, xã Mỹ Thạnh T, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tô Ch - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Ấp Voi, xã Mỹ Thạnh T, huyện C, tỉnh Long An và Nguyễn Thị Bé Tr - Sinh năm 1996 - Địa chỉ: Ấp Voi, xã Mỹ Thạnh T, huyện C, tỉnh Long An.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Tô Ch và bà Nguyễn Thị Bé Tr thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Bé Tr được quyền trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hạo Thiên, sinh ngày 08/9/2014, đang sống chung với ông Ch,

(ông Ch có trách nhiệm giao con chung cho bà Tr trực tiếp nuôi khi án có hiệu lực pháp luật). Ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ch được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà Tr và ông Ch có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Tô Ch và bà Nguyễn Thị Bé Tr mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

Ông Ch đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số **0008264** ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ. Ông Ch tự nguyện nộp thay phần án phí của bà Tr. Sau khi khấu trừ tiền án phí dân sự sơ thẩm với tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Ch đã nộp, bà Trâm và ông Ch đã nộp đủ án phí, trả lại cho ông Ch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vụ**